

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2025/KDTM-ST
Ngày 30 -5-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng cho thuê
tài chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Minh Lý
- Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 132/2024/TLST-KDTM ngày 28 tháng 11 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST-KDTM ngày 24 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C; địa chỉ trụ sở: Tầng 9-26-27-28-29, Cao ốc S, số 37, Tôn Đức T, phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Hoài T – Chức vụ: Nhân viên phòng Thu hồi công nợ; địa chỉ liên hệ: Tầng 28, Cao ốc S, số 37, Tôn Đức T, phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 25/10/2024 và 03/01/2025). Có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S; địa chỉ trụ sở: Số xx đường ĐX 00, Khu phố xx, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Ninh Tuấn N, sinh năm 19xx; địa chỉ thường trú: Số xx, Khu phố xx, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C là tổ chức tín dụng phi ngân hàng có chức năng cho thuê tài chính theo quy định của pháp luật Việt Nam. Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S là khách hàng thuê tài chính của Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C.

Do Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S có nhu cầu trong hoạt động kinh doanh của mình và đề nghị Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C tài trợ tài chính nên hai bên đã ký kết Hợp đồng cho thuê tài chính số B221040101 ngày xx/10/2022. Theo đó, tài sản mà Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S có nhu cầu thuê tài chính là: 01 (một) Ô tô tải VAN -Hiệu: SRM - Biển số 61G – 000.xx

Cùng ngày 31/10/2022, để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán tiền thuê của Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S theo Hợp đồng thuê, Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C có chấp nhận Thư bảo lãnh cá nhân của ông Ninh Tuấn N. Theo đó, trường hợp Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuê theo các Hợp đồng thuê, ông Ninh Tuấn N cam kết sẽ thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuê thay cho Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S.

Để thực hiện hợp đồng cho thuê tài chính nêu trên, Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C đã ký hợp đồng mua bán số B221040101-PC với Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ P vào ngày xx/10/2022 để mua tài sản nêu trên và cho Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S thuê lại tài sản này. Đây là hình thức cho thuê tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S đã ký Biên bản bàn giao và nghiệm thu tài sản thuê vào ngày 03/11/2022 để xác nhận về việc đã nghiệm thu tài sản.

Giá mua tài sản là 357.268.300 đồng, trong đó Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S trả trước 53.590.245 đồng và Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C tài trợ 303.678.055 đồng. Thời hạn thuê của Hợp đồng thuê là 36 tháng, kể từ ngày 03/11/2022 đến ngày 05/11/2025.

Lãi suất thuê của Hợp đồng thuê là lãi suất thả nổi tính theo lãi suất tiêu chuẩn VND cộng biên độ 7.6%/năm. Theo đó, lãi suất thuê tạm tính tại ngày bắt đầu thuê là 14.60%/năm.

Hằng tháng, Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S phải thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C tiền thuê bao gồm một phần vốn gốc và khoản tiền lãi được tính trên dư nợ giảm dần cho đến khi trả đủ số tiền vốn gốc mà Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C đã tài trợ cùng các khoản lãi theo Hợp đồng thuê. Trước khi Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S trả hết toàn bộ vốn gốc cùng các khoản lãi, Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C vẫn là chủ sở hữu của tài sản thuê và là người đứng tên trên toàn bộ các hóa đơn, chứng từ, các giấy tờ pháp lý khác liên quan đến quyền sở hữu, v.v. đối với tài sản thuê. Căn cứ theo các quy định pháp luật và Điều 26 của Hợp đồng

thuê, Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền thuê, hay vi phạm bất cứ một điều khoản hoặc điều kiện nào của Hợp đồng thuê, hay bị mất khả năng thanh toán, Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C đều có quyền chấm dứt Hợp đồng thuê trước thời hạn, thu hồi tài sản thuê và yêu cầu Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S bồi thường thiệt hại (nếu có).

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng thuê, Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S&N thường xuyên thanh toán không đúng hạn, mặc dù Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C đã nhiều lần liên lạc cũng như làm việc trực tiếp Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S để yêu cầu thanh toán.

Từ kỳ 05/03/2023, do Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền thuê quy định tại Điều 26 của Hợp đồng thuê, Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C đã phát hành Thông báo chấm dứt Hợp đồng thuê và thu hồi tài sản thuê, theo đó yêu cầu Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S thanh toán tổng số tiền còn thiếu theo Hợp đồng thuê tính đến ngày 12/06/2023 (ngày chính thức chấm dứt Hợp đồng thuê) là 346.478.111 đồng.

Do Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S không có khả năng trả nợ nên ngày 20/10/2023, Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S đã bàn giao lại tài sản là Ô tô tải VAN -Hiệu: SRM- Biển số 61G – 000.xx cho Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C.

Ngày 04/01/2024, Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C đã tiến hành thanh lý tài sản thuê và trừ tiền ký cược bảo đảm để cản trừ nợ. Tuy nhiên, số tiền từ việc thanh lý tài sản và trừ tiền ký cược bảo đảm đó không đủ để bù đắp khoản nợ của Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S còn nợ Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C. Kể từ đó đến nay, Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S không thanh toán bất kỳ các khoản tiền cho Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C.

Vì vậy, Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C khởi kiện yêu cầu giải quyết:

- Buộc Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C số tiền thuê còn nợ tính đến ngày 30/5/2025 là 162.440.830 đồng, trong đó bao gồm:

+Nợ gốc là: 79.083.866 đồng.

+Nợ lãi trong hạn và các khoản phải thu khác tính đến ngày chấm dứt Hợp đồng thuê 12/06/2023 là 68.209.351 đồng.

+Nợ lãi quá hạn từ ngày 12/06/2023 đến 30/5/2025 là 15.147.613 đồng.

- Buộc Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C tiền lãi chậm trả phát sinh từ ngày 31/5/2025 tính trên nợ gốc với mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng cho thuê tài chính cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

- Trường hợp Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S không thanh toán đầy đủ số tiền nêu trên, buộc ông Ninh Tuấn N có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền còn nợ.

Nguyên đơn giao nộp các tài liệu chứng cứ: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C; Giấy uỷ quyền ngày 02/01/2024; Giấy uỷ quyền ngày 25/10/2024; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S; Đơn đề nghị thuê tài chính và Kế hoạch kinh doanh; Hợp đồng mua bán ngày 31/10/2022; Hợp đồng cho thuê tài chính ngày 31/10/2022; CCCD của ông Ninh Tuấn N; Thư bảo lãnh cá nhân ngày 31/10/2022; Biên bản bàn giao và nghiệm thu tài sản ngày 03/11/2022; Lịch trình thanh toán tiền thuê; Thông báo bắt đầu thuê; Thông báo chấm dứt hợp đồng cho thuê tài chính ngày 12/6/2023; Thông báo chấm dứt hợp đồng cho thuê và thu hồi tài sản thuê ngày 08/6/2023; Bảng kê các khoản phải thu; Biên bản thu hồi tài sản cho thuê tài chính; Biên bản giao nhận tài sản; Biên bản làm việc ngày 03/7/2023; Hợp đồng mua bán ngày 02/01/2024; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; Hoá đơn giá trị gia tăng.

2. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan hợp lệ nhiều lần để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, lấy lời khai, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Cụ thể:

- Buộc Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C số tiền thuê còn nợ tính đến ngày 30/5/2025 là 162.440.830 đồng, trong đó bao gồm:

+Nợ gốc là: 79.083.866 đồng.

+Nợ lãi trong hạn và các khoản phải thu khác tính đến ngày chấm dứt Hợp đồng thuê 12/06/2023 là 68.209.351 đồng.

+Nợ lãi quá hạn từ ngày 12/06/2023 đến 30/5/2025 là 15.147.613 đồng.

- Buộc Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C tiền lãi chậm trả phát sinh từ ngày 31/5/2025 tính trên nợ gốc với mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng cho thuê tài chính cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

- Trường hợp Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S không thanh toán đầy đủ số tiền nêu trên, buộc ông Ninh Tuấn N có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền còn nợ.

Bị đơn Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ninh Tuấn N vắng mặt không có lý do.

Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Ngày 30 tháng 10 năm 2024, Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C có đơn khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S phải trả số tiền nợ và lãi suất theo hợp đồng cho thuê tài chính nên đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính” theo quy định tại Điều **91, 112, 113** Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[1.2]. Về thẩm quyền: Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính đối với Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S, đây là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại thời điểm thụ lý, bị đơn Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S có địa chỉ trụ sở tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Về việc tham gia phiên tòa của đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, thực hiện việc tổng đạt, niêm yết công khai và tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt.

Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Căn cứ Hợp đồng cho thuê tài chính số B221040101, ngày xx/10/2022 giữa Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C và Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S có thỏa thuận với nhau về việc thuê tài sản là 01 (một) Ô tô tải VAN -Hiệu: SRM - Biển số 61G – 000.xx. Để thực hiện hợp đồng cho thuê tài chính nêu trên, Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C đã ký Hợp đồng mua bán số B221040101-PC với Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ P vào ngày xx/10/2022 để mua tài sản nêu trên và cho Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S thuê lại tài sản này.

Giá mua tài sản là 357.268.300 đồng, trong đó Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S trả trước 53.590.245 đồng và Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C tài trợ 303.678.055 đồng. Thời hạn thuê của Hợp đồng thuê là 36 tháng, kể từ ngày 03/11/2022 đến ngày 05/11/2025.

Xét thấy, thỏa thuận của các bên trong hợp đồng cho thuê tài chính là tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội. Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C là tổ chức thực hiện hoạt động cho thuê tài chính theo quy định tại khoản 4 Điều 112 Luật các Tổ chức tín dụng. Nội dung hợp đồng cho thuê tài chính phù hợp quy định tại các Điều 117, 118, 119 Bộ luật Dân sự và Điều 113 Luật các Tổ chức tín dụng. Các bên tham gia trong giao dịch có các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết. Do đó, hợp đồng phát sinh hiệu lực đối với các bên.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng thuê tài chính, kể từ ngày 05/03/2023 Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền thuê quy định tại Điều 26 của Hợp đồng thuê, Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C đã phát hành thông báo chấm dứt Hợp đồng thuê và thu hồi tài sản thuê, theo đó Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền còn nợ theo Hợp đồng thuê tính đến ngày 12/06/2023 (ngày chính thức chấm dứt Hợp đồng thuê) là 346.478.111 đồng. Theo biên bản làm việc ngày 03/7/2023 Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S thừa nhận đến ngày 12/6/2023 còn nợ Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C số tiền 346.478.111 đồng.

Do Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S không có khả năng trả nợ nên ngày 20/10/2023, Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S đã bàn giao lại tài sản là Ô tô tải VAN -Hiệu: SRM- Biển số 61G – 000.xx cho Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C.

Ngày 04/01/2024, Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C đã tiến hành thanh lý tài sản thuê là Ô tô tải VAN -Hiệu: SRM- Biển số 61G – 000.xx, số tiền thanh lý tài sản là 160.000.000 đồng và trừ tiền ký cược bảo đảm đối với số tiền 35.726.830 đồng. Tuy nhiên, số tiền từ việc thanh lý tài sản và căn trừ tiền ký cược bảo đảm không đủ để trả khoản nợ của Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S còn nợ Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ninh Tuấn N đều vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, xem như Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S, ông Ninh Tuấn N đã từ bỏ quyền chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp mình. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C cung cấp và do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.3]. Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S phải thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 30/5/2025 là 162.440.830 đồng, trong đó bao gồm: Nợ gốc là 79.083.866 đồng. Nợ lãi trong hạn tính đến ngày chấm dứt Hợp đồng thuê 12/06/2023 là 68.209.351 đồng. Nợ lãi quá hạn từ ngày 12/06/2023 đến 30/5/2025 là 15.147.613 đồng và lãi suất từ ngày 31/5/2025 cho đến khi trả hết khoản nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho thuê tài chính số B221040101, ngày xx/10/2022 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp quy định tại các điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[2.4]. Về nghĩa vụ bảo lãnh: Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C yêu cầu trong trường hợp Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S không thanh toán đầy đủ khoản tiền nợ, thì buộc ông Ninh Tuấn N có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C khoản nợ nêu trên cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền còn nợ. Xét thấy, theo Thư bảo lãnh cá nhân ngày 31/10/2022, ông Ninh Tuấn N đã nhận bảo lãnh cho toàn bộ khoản nợ của hợp Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S đối với Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C, mục đích để thực hiện Hợp đồng cho thuê tài chính số B221040101, ngày xx/10/2022. Việc ông Ninh Tuấn N ký Thư bảo lãnh cá nhân với Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại các Điều 335, 336, 342 Bộ luật Dân sự. Ngoài ra,

tại biên bản làm việc ngày 03/7/2023, ông Ninh Tuấn N cũng thừa nhận và đồng ý thanh toán khoản nợ cho Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C nếu trong trường hợp Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S không thanh toán được.

Vì vậy, yêu cầu của nguyên đơn Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C về việc ông Ninh Tuấn N phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán toàn bộ khoản nợ của Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S trong trường hợp Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S không thanh toán đầy đủ khoản nợ cho Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C đối với bị đơn Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S về việc tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính.

[3]. Tại phiên tòa, phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4]. Về chi phí tố tụng: (Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự): Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C phải chịu toàn bộ số tiền 3.729.000 đồng.

[5]. Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Do yêu cầu của nguyên đơn Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C được chấp nhận nên bị đơn Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S phải chịu toàn bộ án phí đối với số tiền nguyên đơn được chấp nhận, tương đương án phí là 8.122.042 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 180, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 335, 336, 342 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 90, 91, 112, 113 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C đối với bị đơn Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S về việc “Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính”.

1.1 Buộc Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S có trách nhiệm trả cho Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C số tiền tính đến ngày 30/5/2025 là 162.440.830 đồng (một trăm sáu mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi nghìn tám trăm ba mươi nghìn đồng), trong đó gồm: Nợ gốc là 79.083.866 đồng (bảy mươi chín triệu không trăm tám mươi ba nghìn tám trăm sáu mươi sáu đồng). Nợ lãi trong hạn tính đến ngày chấm dứt Hợp đồng thuê 12/06/2023 là 68.209.351 đồng (sáu mươi tám triệu hai trăm lẻ chín nghìn ba trăm năm mươi một đồng). Nợ lãi quá hạn từ ngày 12/06/2023 đến 30/5/2025 là 15.147.613 đồng (mười lăm triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm mười ba đồng).

1.2 Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S còn phải tiếp tục trả cho Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C tiền lãi chậm trả phát sinh từ ngày 31/5/2025 tính trên nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng cho thuê tài chính số B221040101 ngày xx/10/2022 cho đến khi trả hết nợ.

1.3 Trường hợp Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S không trả đầy đủ số tiền nêu trên, buộc ông Ninh Tuấn N có trách nhiệm liên đới trả cho Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C cho đến khi trả hết toàn bộ số tiền còn nợ.

2. Về chi phí tố tụng: (Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự): Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C phải chịu toàn bộ số tiền 3.729.000 đồng (ba triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn đồng) và đã nộp xong.

3. Về án phí sơ thẩm:

3.1 Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển S phải chịu án phí là 8.122.042 đồng (tám triệu một trăm hai mươi hai nghìn không trăm bốn mươi hai đồng).

3.2 Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một hoàn trả cho Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C số tiền 3.984.000 đồng (ba triệu chín trăm tám mươi bốn nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/24 số 0008554, ngày 20/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Nga

